TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 06 /2024/ HNGĐ - ST Ngày 05./02/2024. Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Ngọc Lan và ông Nguyễn Hà Giang.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 124/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định xét xử số 03/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hương X, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Xóm 1, Vân T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Đoàn Văn C, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Xóm T, Vân B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị Trần Thị Hương X còn vắng mặt anh Đoàn Văn C (anh C có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các văn bản khác nguyên đơn là chị Trần Thị Hương X trình bày: Chị và anh Đoàn Văn C sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 17/02/2014 tại UBND xã K, huyện Y, sau đó được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng với gia đình anh C, tại xóm T, Vân B, xã K, huyện Y. Sống cùng với gia đình anh C được một thời gian ngắn thì vợ chồng lên mượn đất của ông bà ngoại xây nhà ở tại xóm 1, Vân T, xã K, huyện Y. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C có hành vi không chung thủy, không quan tâm đến gia đình, dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng hay đánh cãi chửi nhau. Đến tháng 3 năm 2020,

do mâu thuẫn anh C đã dọn về xóm T, Vân B , xã K, huyện Y để sinh sống nên vợ chồng sống ly thân kể từ đó cho tới nay. Trong thời gian sống ly thân thi thoảng anh C có lên nhà sau đó gây sự rồi đánh chửi chị. Đầu năm 2023, chị đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh C, song trong quá trình Tòa án giải quyết nhận thấy các con còn nhỏ cần có một gia đình đầy đủ nên chị đã rút đơn với hy vọng vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy các con, nhưng anh C vẫn không thay đổi, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, do đó vợ chồng tiếp tục sống ly thân. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, chị và anh C không thể về đoàn tụ được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn C.

Về con: Trong quá trình chung sống cho đến nay chị và anh C có hai con chung là cháu Đoàn Gia H, sinh ngày 03/4/2015 và cháu Đoàn Gia H1, sinh ngày 10/01/2020, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay các con đều do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do anh C làm nghề lái xe, đặc thù công việc nên thời gian không ổn định, thường xuyên vắng nhà, còn chị hiện đang làm công nhân, nên thời gian ổn định, có điều kiện để chăm sóc các con. Do vậy nay ly hôn chị yêu cầu Tòa án giao cháu H và cháu H1 cho chị được tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cho chị hàng tháng với mức 2.000.000 đồng một cháu, kể từ khi ly hôn cho tới khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Về con riêng, chị và anh C không ai có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản gì, về công nợ không có. Do vậy nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 05/01/2024 của anh Đoàn Văn C trình bày: Anh và chị X kết hôn hợp pháp vào ngày 17/02/2014 tại UBND xã K, huyện Y, việc kết hôn là tự nguyện không có sự ép buộc gì. Sau khi kết hôn anh chị đã được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, vợ chồng về chung sống tới năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó trở nên trầm trọng, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, vì vậy vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2020 cho đến nay. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng về đoàn tụ nên anh nhất trí ly hôn với chị Trần Thị Hương X.

Về con : Anh và chị X có hai con chung là cháu Đoàn Gia H, sinh ngày 03/4/2015 và cháu Đoàn Gia H1, sinh ngày 10/01/2020, hiện các cháu đang do chị X nuôi dưỡng vì các cháu đang có cuộc sống ổn định, do vậy nay ly hôn anh nhất trí giao cả hai con chung cho chị X được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cho chị X hàng tháng với mức là 2.000.000 đồng một cháu, thời gian kể từ khi vợ chồng ly hôn cho tới

khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Về con riêng, anh và chị X không ai có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh C xác định giữa anh và chị X không có tài sản gì, về công nợ không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về thủ tục: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý đến trước khi xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện chị Trần Thị Hương X xử cho ly hôn với anh Đoàn Văn C. Về con: giao cháu Đoàn Gia H, sinh ngày 03/4/2015 và cháu Đoàn Gia H1, sinh ngày 10/01/2020 cho chị Trần Thị Hương X được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Đoàn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung hàng tháng cho chị Trần Thị Hương X với mức 2.000.000 đồng một cháu, kể từ tháng 02/2024 cho tới khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Về tài sản: Chị X và anh C xác định không có tài sản, công nợ nên không có yêu cầu, do vậy không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí chị X phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và anh C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ để sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Hương X có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Đoàn Văn C, có địa chỉ tại xóm T, Vân B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Y theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Đoàn Văn C vắng mặt vì anh có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hương X và anh Đoàn Văn C có thời gian tự do tìm hiểu nhau, trước khi cưới anh chị đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 02 năm 2014 tại UBND xã K, huyện Y, quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn

vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó mâu thuẫn phát sinh, vợ chồng luôn nghi ngờ và không còn tôn trọng nhau trong cuộc sống. Chị X cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân anh C không chung thủy, không quan tâm đến gia đình, thường xuyên gây sự đánh chửi chị, cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng, không còn tin tưởng nhau nên anh C đã dọn về sống tại xóm T, Vân B xã K và vợ chồng sống ly thân nhau kể từ đó. Đầu năm 2023, chị X đã khởi kiện xin ly hôn với anh C, sau đó chị đã rút đơn để vợ chồng khắc phục những thiếu xót về đoàn tụ nuôi dạy các con nên chị quyết định rút đơn yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh C. Tuy nhiên chị X đã chủ động, cố gắng hàn gắn nhưng anh C vẫn không thay đổi và vợ chồng không có tiếng nói chung. Tại phiên tòa chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh C.

Căn cứ vào các tài liệu chị X xuất trình cũng như qua biên bản xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh Đoàn Văn C cho thấy hôn nhân giữa chị X và anh C trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân nên tình cảm dành cho nhau không còn, vợ chồng không có khả năng về đoàn tụ. Quan điểm của anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn với chị X. Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn C là phù hợp.

[3] Về con: Chị Trần Thị Hương X và anh Đoàn Văn C cho đến nay có hai người con chung là Đoàn Gia H, sinh ngày 03/4/2015 và cháu Đoàn Gia H1, sinh ngày 10/01/2020, hiện nay hai cháu đang do chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị X có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai cháu và chị yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai con cho chị hàng tháng với mức 2.000.000 đồng một cháu. Xét về nguyện vọng của cháu H mong muốn được ở cùng với chị X, mặt khác anh C cũng nhất trí giao cả hai cháu cho chị X được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cho chị X hàng tháng với mức 2.000.000 đồng cho mỗi cháu kể từ khi ly hôn. Do vậy cần giao cháu H và cháu H1 cho chị X được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cho chị X hàng tháng với mức 2.000.000 đồng cho mỗi cháu, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2024 cho tới khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống là phù hợp. Về con riêng chị X và anh C không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] **Về tài sản:** Trong quá trình Tòa án giải quyết chị X và anh C đều xác định không có tài sản gì, về công nợ không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] **Về án phí:** Chị Trần Thị Hương X là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và anh Đoàn Văn C phải nộp án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật để sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Hương X về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" đối với anh Đoàn Văn C.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Hương X ly hôn anh Đoàn Văn C.

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Gia H, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2015 và cháu Đoàn Gia H1, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2020 cho chị Trần Thị Hương X được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Đoàn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cho chị Trần Thị Hương X hàng tháng với mức là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho mỗi cháu, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Kể từ ngày chị Trần Thị Hương X có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền anh Đoàn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị X, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng anh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản: Chị Trần Thị Hương X và anh Đoàn Văn C xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ nên không có yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Hương X phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình để sung ngân sách Nhà nước. Được

trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí: BLTU/23 số 0001612 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Buộc anh Đoàn Văn C phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ để sung ngân sách Nhà nước

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dấn sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Binh.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THA DS huyện Y .
- UBND xã K.
- Các đương sư.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Nhật Trung